

CÔNG TY CP BỆNH VIỆN

THUYẾT MINH DỰ ÁN



**BỆNH VIỆN CHUYÊN KHOA CHẤN
THƯƠNG CHÍNH HÌNH**

Địa điểm:
tỉnh An Giang

CÔNG TY CP BỆNH VIỆN

----- ∞ ★ ∞ -----

DỰ ÁN

**BỆNH VIỆN CHUYÊN KHOA CHẤN
THƯƠNG CHÍNH HÌNH**

Địa điểm: tỉnh An Giang

**CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY CP BỆNH VIỆN**

Giám đốc

MỤC LỤC

MỤC LỤC	2
CHƯƠNG I. GIỚI THIỆU CHUNG	7
I. NHÀ ĐẦU TƯ	7
II. MÔ TẢ SƠ BỘ THÔNG TIN DỰ ÁN	7
III. SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ.....	8
IV. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ	8
V. MỤC TIÊU XÂY DỰNG DỰ ÁN	8
5.1. Mục tiêu chung.....	8
5.2. Mục tiêu cụ thể.....	8
CHƯƠNG II. ĐỊA ĐIỂM VÀ QUY MÔ THỰC HIỆN DỰ ÁN.....	8
I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG THỰC HIỆN DỰ ÁN	8
1.1. Điều kiện tự nhiên vùng thực hiện dự án	8
1.2. Điều kiện kinh tế xã hội vùng thực hiện dự án.....	11
II. QUY MÔ CỦA DỰ ÁN	12
2.1. Các hạng mục xây dựng của dự án	12
2.2. Bảng tính chi phí phân bổ cho các hạng mục đầu tư (ĐVT: 1000 đồng)....	12

III. ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN DỰ ÁN VÀ NHU CẦU SỬ DỤNG ĐẤT, HÌNH THỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG	13
3.1. Địa điểm khu đất thực hiện dự án.....	13
3.2. Hiện trạng sử dụng đất tại địa điểm thực hiện dự án.....	13
3.3. Dự kiến nhu cầu sử dụng đất của dự án	13
3.4. Cơ sở pháp lý xác định quyền sử dụng khu đất.....	13
3.5. Hình thức đầu tư.....	13
IV. SỰ PHÙ HỢP ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN DỰ ÁN.....	14
4.1. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.....	14
4.2. Sự phù hợp của địa điểm thực hiện dự án so với các quy định của ngành..	14
CHƯƠNG III. PHÂN TÍCH QUI MÔ, DIỆN TÍCH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH LỰA CHỌN PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ.....	14
I. PHÂN TÍCH QUI MÔ, DIỆN TÍCH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH.....	14
II. PHÂN TÍCH LỰA CHỌN PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT, CÔNG NGHỆ	14
2.1. Chức năng, nhiệm vụ:	14
2.2. Cơ cấu, tổ chức của bệnh viện.....	15
2.3. Không gian, thiết kế của bệnh viện.....	16
2.4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị của bệnh viện	16

CHƯƠNG IV. CÁC PHƯƠNG ÁN THỰC HIỆN DỰ ÁN.....	19
I. PHƯƠNG ÁN GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG, TÁI ĐỊNH CƯ VÀ HỖ TRỢ XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG	19
1.1. Chuẩn bị mặt bằng	19
1.2. Phương án hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật	19
II. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN	19
III. THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN DỰ ÁN.....	20
3.1. Thời gian hoạt động của dự án	20
3.2. Tiến độ thực hiện của dự án	20
CHƯƠNG V. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG	21
I. GIỚI THIỆU CHUNG.....	21
II. CÁC QUY ĐỊNH VÀ CÁC HƯỚNG DẪN VỀ MÔI TRƯỜNG.....	21
III. NHẬN DẠNG, DỰ BÁO CÁC TÁC ĐỘNG CHÍNH CỦA DỰ ÁN ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG	22
3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng dự án.....	22
3.2. Giai đoạn đưa dự án vào khai thác sử dụng	22
IV. BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU MÔI TRƯỜNG.....	25
4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng dự án.....	25
4.2. Giai đoạn đưa dự án vào khai thác sử dụng	25

V. KẾT LUẬN.....	28
CHƯƠNG VI. TỔNG VỐN ĐẦU TƯ – NGUỒN VỐN THỰC HIỆN VÀ HIỆU QUẢ CỦA DỰ ÁN	30
I. TỔNG VỐN ĐẦU TƯ VÀ NGUỒN VỐN.....	30
II. HIỆU QUẢ VỀ MẶT KINH TẾ VÀ XÃ HỘI CỦA DỰ ÁN.....	31
2.1. Nguồn vốn dự kiến đầu tư của dự án.	31
2.2. Dự kiến nguồn doanh thu và công suất thiết kế của dự án:	31
2.3. Các chi phí đầu vào của dự án:	31
2.4. Phương án vay.....	32
2.5. Các thông số tài chính của dự án	32
KẾT LUẬN	34
I. KẾT LUẬN.	34
II. ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ.....	34
PHỤ LỤC: CÁC BẢNG TÍNH HIỆU QUẢ TÀI CHÍNH.....	35
Phụ lục 1: Tổng mức, cơ cấu nguồn vốn thực hiện dự án	35
Phụ lục 2: Bảng tính khấu hao hàng năm.....	36
Phụ lục 3: Bảng tính doanh thu và dòng tiền hàng năm.	37
Phụ lục 4: Bảng Kế hoạch trả nợ hàng năm.	38

Dự án “Bệnh viện chuyên khoa chấn thương chỉnh hình”

ĐƠN VỊ TƯ VẤN LẬP DỰ ÁN 0918755356-0936260633

Phụ lục 5: Bảng mức trả nợ hàng năm theo dự án.	39
Phụ lục 6: Bảng Phân tích khả năng hoàn vốn giản đơn.	40
Phụ lục 7: Bảng Phân tích khả năng hoàn vốn có chiết khấu.	41
Phụ lục 8: Bảng Tính toán phân tích hiện giá thuần (NPV).	42
Phụ lục 9: Bảng Phân tích theo tỷ suất hoàn vốn nội bộ (IRR).	43

Dự án “*Bệnh viện chuyên khoa chấn thương chỉnh hình*”

ĐƠN VỊ TƯ VẤN LẬP DỰ ÁN 0918755356-0936260633

CHƯƠNG I. GIỚI THIỆU CHUNG

I. NHÀ ĐẦU TƯ

Tên doanh nghiệp/tổ chức: **CÔNG TY CP BỆNH VIỆN**

Thông tin về người đại diện theo pháp luật/đại diện theo ủy quyền của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:

Họ tên: MÔ TẢ SƠ BỘ THÔNG TIN DỰ ÁN

Tên dự án:

“Bệnh viện chuyên khoa chấn thương chỉnh hình”

Địa điểm thực hiện dự án: **tỉnh An Giang.**

Diện tích đất, mặt nước, mặt bằng dự kiến sử dụng: **325,3 m² (,03 ha).**

Hình thức quản lý: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý điều hành và khai thác.

Tổng mức đầu tư của dự án: **đồng.**

(Ba mươi hai tỷ, ba trăm ba mươi chín triệu, ba trăm bốn mươi ba nghìn đồng)

Trong đó:

+ Dịch vụ cung cấp:

Khám bệnh	40.150,0	lượt khám/năm
Khám cận lâm sàng	32.120,0	lượt khám/năm
Phẫu thuật	6.424,0	lượt khám/năm
Giường bệnh nội trú	10.950,0	lượt giường/năm

II. SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ

Hiện đại nhập khẩu đồng bộ từ châu Âu cùng quy tụ đội ngũ bác sĩ, chuyên gia đầu ngành, Bệnh viện chuyên khoa chấn thương chỉnh hình với mục tiêu hướng đến là một trong số đơn vị khám và điều trị toàn diện, chuyên sâu các bệnh lý và chấn thương chỉnh hình tại tỉnh An Giang.

III. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Công bố Suất vốn đầu tư xây dựng và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2023.

IV. MỤC TIÊU XÂY DỰNG DỰ ÁN

4.1. Mục tiêu chung

- Phát triển dự án “*Bệnh viện chuyên khoa chấn thương chỉnh hình*” theo dịch vụ y tế hoàn hảo, chuyên nghiệp và hiện đại nhằm cung cấp giải pháp tối ưu chăm sóc sức khỏe về chuyên khoa chấn thương chỉnh hình, nâng cao chất lượng phục vụ ngành y tế, đáp ứng nhu cầu xã hội.

4.2. Mục tiêu cụ thể

CHƯƠNG II. ĐỊA ĐIỂM VÀ QUY MÔ THỰC HIỆN DỰ ÁN

I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG THỰC HIỆN DỰ ÁN

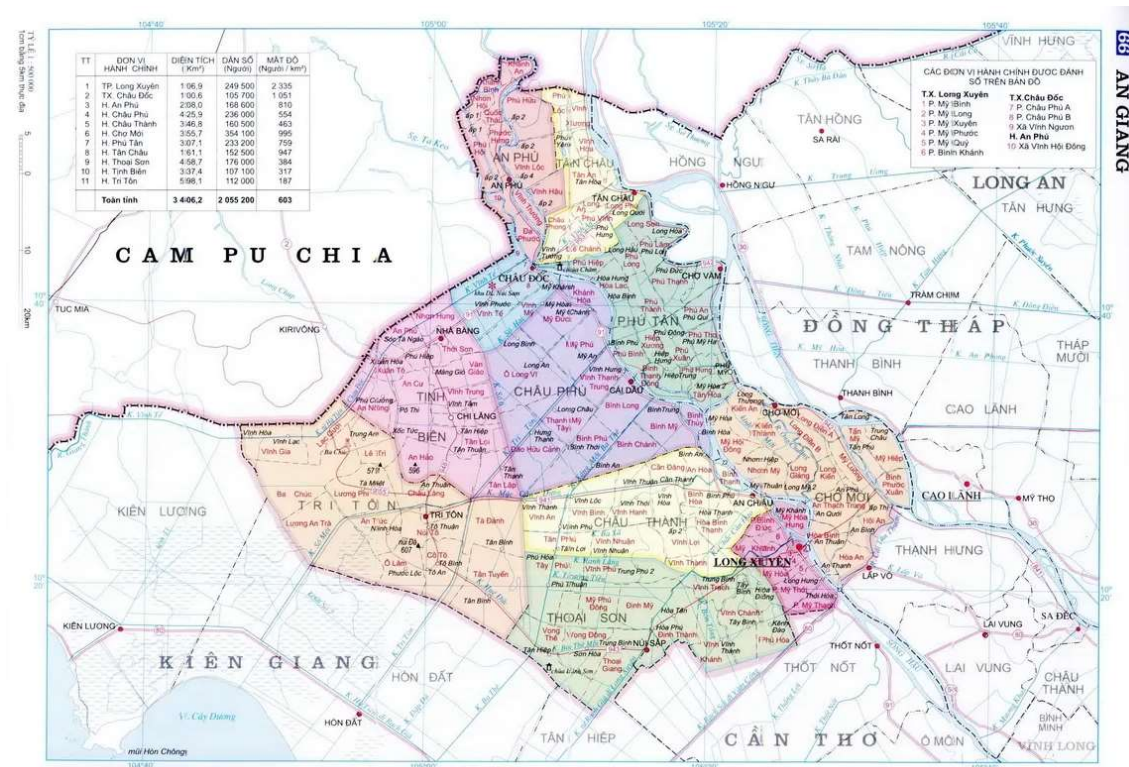
1.1. Điều kiện tự nhiên vùng thực hiện dự án

Vị trí địa lý

Dự án “Bệnh viện chuyên khoa chấn thương chỉnh hình”

ĐƠN VỊ TƯ VẤN LẬP DỰ ÁN 0918755356-0936260633

An Giang là một tỉnh thuộc vùng đồng bằng sông Cửu Long, Việt Nam. Một phần của An Giang nằm trong vùng tứ giác Long Xuyên.



Tỉnh An Giang nằm về phía tây nam đồng bằng sông Cửu Long, cách Thành phố Hồ Chí Minh 231 km, có vị trí địa lý:

- Phía đông giáp tỉnh Đồng Tháp dài 107,628 km.

- Phía tây giáp tỉnh Kiên Giang.
- Phía nam giáp thành phố Cần Thơ dài 44,734 km.
- Phía bắc giáp tỉnh Kandal và tỉnh Takéo, Vương quốc Campuchia với đường biên giới dài gần 104 km.

An Giang là tỉnh duy nhất của vùng Đồng bằng sông Cửu Long có địa bàn ở cả hai bờ sông Hậu. Điểm cực Bắc của tỉnh nằm ở vĩ độ 10°57'B (xã Khánh An, huyện An Phú), cực Nam ở vĩ độ 10°10'60"B (xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn), cực Tây ở 104°46'Đ (xã Vĩnh Gia, huyện Tri Tôn), cực Đông trên kinh độ 105°35'Đ (xã Bình Phước Xuân, huyện Chợ Mới).

Khí hậu

Với vị trí đó An Giang nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, trong năm có 2 mùa rõ rệt gồm mùa mưa và mùa khô. Mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 11, mùa khô từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau. Nhiệt độ trung bình hàng năm khoảng 27 độ C, lượng mưa trung bình năm khoảng 1.130 mm. Độ ẩm trung bình 75 – 80%, khí hậu cơ bản thuận lợi cho phát triển nông nghiệp.

Sông ngòi

Là tỉnh đầu nguồn sông Cửu Long, có hệ thống giao thông thủy, bộ thuận tiện. Giao thông chính của tỉnh là một phần của mạng lưới giao thông liên vùng quan trọng của quốc gia và quốc tế, có cửa khẩu quốc tế Tịnh Biên, Vĩnh Xương – Tân Châu và Long Bình – An Phú.

những tác hại nghiêm trọng. Trong 30 năm qua đã có đến 5 lần ngập cao làm thiệt hại tính mạng, mùa màng, cơ sở hạ tầng, nhà ở của cư dân...

Tài nguyên thiên nhiên

An Giang có 37 loại đất khác nhau, hình thành 6 nhóm đất chính, trong đó chủ yếu là nhóm đất phù sa trên 151.600 ha, chiếm 44,5%. phần lớn đất đai điều màu mỡ vì 72% diện tích là đất phù sa hoặc có phù sa, địa hình bằng phẳng, thích nghi đối với nhiều loại cây trồng.

1.2. Điều kiện kinh tế xã hội vùng thực hiện dự án

Kinh tế

Năm 2024, tỉnh An Giang với các chính sách quản lý và điều hành hiệu quả, cùng sự đồng thuận của các cấp chính quyền và nhân dân, An Giang đã vượt qua nhiều thách thức từ bối cảnh kinh tế toàn cầu đầy biến động, đạt được những kết quả tích cực trên mọi lĩnh vực.

sự kiện quảng bá và đẩy mạnh phát triển các sản phẩm du lịch mới. Các điểm đến tâm linh, du lịch sinh thái và văn hóa độc đáo của An Giang vẫn là những điểm đến hấp dẫn với du khách trong và ngoài nước.

hàng may mặc và giày dép đều ghi nhận mức tăng trưởng tích cực. Đặc biệt, mặt hàng rau quả đông lạnh tăng trưởng mạnh cả về lượng lẫn giá trị với kim ngạch đạt 74,1 triệu USD, tăng 19,25%.

Xã hội – dân số

Theo Tổng cục thống kê, năm 2021, dân số tỉnh An Giang khoảng 1,91 triệu người, mật độ dân số là 540 người/km², diện tích 3.536,83 km²).

II. QUY MÔ CỦA DỰ ÁN

2.1. Các hạng mục xây dựng của dự án

Diện tích đất của dự án gồm các hạng mục như sau:

Bảng tổng hợp danh mục các công trình xây dựng và thiết bị

2.2. Bảng tính chi phí phân bổ cho các hạng mục đầu tư (ĐVT: 1000 đồng)

Ghi chú: Dự toán sơ bộ tổng mức đầu tư được tính toán theo Quyết định 816/QĐ-BXD của Bộ xây dựng ngày 22 tháng 08 năm 2024 về Công bố Suất vốn đầu tư xây dựng và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2023; Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng và Phụ lục VIII về định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng của thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 08 năm 2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng (Sửa đổi, bổ sung bởi thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Bộ Xây dựng).

III. ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN DỰ ÁN VÀ NHU CẦU SỬ DỤNG ĐẤT, HÌNH THỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

3.1. Địa điểm khu đất thực hiện dự án

Dự án “*Bệnh viện chuyên khoa chấn thương chỉnh hình*” được thực hiện tại, tỉnh An Giang.

Vị trí thực hiện dự án

Vị trí thực hiện dự án

- Diện tích dự kiến sử dụng: **325,3 m² (,03 ha)**.
- Diện tích đất phù hợp quy hoạch: **325,3 m² (,03 ha)** (đã trừ diện tích đất thuộc lộ giới và diện tích đất không phù hợp quy hoạch);

3.2. Hiện trạng sử dụng đất tại địa điểm thực hiện dự án

- Hiện trạng sử dụng đất: Đất xây dựng cơ sở y tế (Bệnh viện đa khoa nhân dân)

Hình ảnh hiện trạng

3.3. Dự kiến nhu cầu sử dụng đất của dự án

Bảng cơ cấu nhu cầu sử dụng đất

TT	Nội dung	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Công trình khám chữa bệnh	237,0	72,86%
2	Khuôn viên cây xanh, sân bãi	88,3	27,14%
Tổng cộng		325,3	100,00%

3.4. Cơ sở pháp lý xác định quyền sử dụng khu đất

Khu đất đề xuất thực hiện dự án có diện tích **325,3 m²** đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Hình thức đầu tư

Dự án được đầu tư theo hình thức cải tạo mặt bằng hiện trạng, đầu tư bổ sung thêm mới các thiết bị chuyên khoa chấn thương chỉnh hình.

IV. SỰ PHÙ HỢP ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN DỰ ÁN

4.1. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

Vị trí, diện tích, ranh giới dự án “*Bệnh viện chuyên khoa chấn thương chỉnh hình*” Nhà đầu tư đề xuất được thực hiện tại tỉnh An Giang. Dự án phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy hoạch của tỉnh An Giang.

4.2. Sự phù hợp của địa điểm thực hiện dự án so với các quy định của ngành

Mục tiêu của Dự án phù hợp với Phương hướng phát triển ngành Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân theo Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 1369/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ:

CHƯƠNG III. PHÂN TÍCH QUI MÔ, DIỆN TÍCH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH LỰA CHỌN PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ

I. PHÂN TÍCH QUI MÔ, DIỆN TÍCH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Bảng tổng phân khu chức năng của tòa nhà khám chữa bệnh

II. PHÂN TÍCH LỰA CHỌN PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT, CÔNG NGHỆ

2.1. Chức năng, nhiệm vụ:

a) Chức năng

+ Điều trị các biến chứng loãng xương, tư vấn và điều trị dự phòng loãng xương.

+ Điều trị các khuyết hồng phần mềm (mất da, phần mềm lộ xương...) vùng tay, chân.

+ Điều trị các vết thương thần kinh ngoại biên vùng tay, chân có tổn thương gân, thần kinh, mạch máu.

+ Điều trị các dị tật bẩm sinh trẻ em như bàn chân khoèo, bàn chân bẹt, chân vòng kiềng, lõm ngực, vẹo cột sống.

b) Nhiệm vụ

+ Chăm sóc sức khỏe của người dân về chấn thương chỉnh hình ở tỉnh An Giang và các tỉnh thành lân cận.

+ Nghiên cứu và ứng dụng những kỹ thuật mới, chuyên sâu về Chấn thương chỉnh hình.

2.2. Cơ cấu, tổ chức của bệnh viện

2.2.1. Quy mô giường bệnh

Quy mô giường bệnh của Bệnh viện là **30 giường**.

- Phẫu thuật Chấn thương chỉnh hình ở chi thể, kinh điển:

- Phẫu thuật dị tật bẩm sinh:

- + Phẫu thuật cắt ngón thừa
- + Phẫu thuật tách ngón điều trị dính ngón
- + Phẫu thuật điều trị ngón cái chẻ đôi
- + Phẫu thuật cái hóa điều trị không có ngón tay cái
- + Phẫu thuật tạo hình điều trị vòng thắt bẩm sinh
- + Phẫu thuật ghép xương vi phẫu điều trị khớp giả bẩm sinh xương chày
- + Phẫu thuật điều trị thiếu sản bờ quay, bờ trụ

- Vi phẫu thuật:

- Điều trị vết thương bằng liệu pháp chân không VAC (*vacuum assisted closure*):

Điều trị vết thương bằng liệu pháp chân không mở ra bước ngoặt mới, mang lại hiệu quả tối đa cho những ca điều trị vết thương phức tạp ở cơ quan vận động, ngăn ngừa việc hình thành dịch ứ đọng và các tổ chức hoại tử, dịch phù nề, đem lại hiệu quả vượt trội so với các phương pháp thay băng và đắp gạc cổ điển.

2.2.2. Cơ cấu tổ chức của Bệnh viện

Bệnh viện sẽ xây dựng bộ máy tổ chức phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ được giao và sự phát triển của Bệnh viện.

- * Các phòng chức năng:

- * Các khoa:

- Khoa Phục hồi chức năng – Vật lý trị liệu

- Khoa dược

2.3. Không gian, thiết kế của bệnh viện

- Kiến trúc đẹp, không gian hài hòa, thân thiện, tạo điều kiện nghỉ ngơi, tĩnh dưỡng của người ốm nhưng đầy đủ, thoáng đạt với người phục vụ, đúng với ý nghĩa mà môi trường “Nhà thương”.

2.4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị của bệnh viện

2.4.1. Phòng khám đạt chuẩn

a) Phòng phẫu thuật áp lực dương

b) Phòng khám riêng biệt cho mỗi bệnh nhân

c) Các phòng chức năng khác đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn của Bệnh viện



2.4.2. Trang thiết bị hiện đại

Dự án “Bệnh viện chuyên khoa chấn thương chỉnh hình”

ĐƠN VỊ TƯ VẤN LẬP DỰ ÁN 0918755356-0936260633

CHƯƠNG IV. CÁC PHƯƠNG ÁN THỰC HIỆN DỰ ÁN

I. PHƯƠNG ÁN GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG, TÁI ĐỊNH CƯ VÀ HỖ TRỢ XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG

1.1. Chuẩn bị mặt bằng

Chủ đầu tư cải tạo lại các công trình hiện hữu thành công trình đạt chuẩn cho bệnh viện chuyên khoa chấn thương chỉnh hình. Việc cải tạo được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành. Ngoài ra, dự án cam kết thực hiện đúng theo tinh thần chỉ đạo của các cơ quan ban ngành và luật định.

1.2. Phương án hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật

Dự án cải tạo lại các công trình hạ tầng kỹ thuật để phù hợp với quy mô và loại hình hoạt động của bệnh viện.

II. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Dự án được chủ đầu tư trực tiếp tổ chức triển khai, tiến hành xây dựng và khai thác khi đi vào hoạt động.

Dự án chủ yếu sử dụng lao động hiện tại của phòng khám. Đối với lao động chuyên môn nghiệp vụ, chủ đầu tư sẽ tuyển dụng thêm và lên kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho con em trong vùng để từ đó về phục vụ trong quá trình hoạt động sau này.

Bảng tổng hợp Phương án nhân sự dự kiến (ĐVT: 1000 đồng)

T T	Chức danh	Số lượng	Mức thu nhập bình quân/tháng	Tổng lương năm	Bảo hiểm 21,5%	Tổng/năm
1	Giám đốc	1	35.000	420.000	90.300	510.300
2	Ban quản lý, điều hành	2	18.000	432.000	92.880	524.880
3	Công nhân viên văn phòng	3	8.000	288.000	61.920	349.920
4	Bác sĩ	6	20.000	1.440.000	309.600	1.749.600
5	Y tá, điều dưỡng, kỹ thuật viên, dược sĩ	30	10.000	3.600.000	774.000	4.374.000
6	Bảo vệ, lao công	3	7.000	252.000	54.180	306.180

	Cộng	45	536.000	6.432.000	1.382.880	7.814.880
--	-------------	-----------	----------------	------------------	------------------	------------------

- Số lượng lao động trong nước: 45 lao động
- Số lượng lao động là người nước ngoài: 0 lao động.

III. THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN DỰ ÁN

3.1. Thời gian hoạt động của dự án

Thời gian hoạt động của dự án là 50 năm kể từ ngày dự án được cấp Quyết định chủ trương đầu tư lần đầu.

3.2. Tiến độ thực hiện của dự án

- Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn
- Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án đầu tư:

Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động của dự án là 12 tháng kể từ ngày được cơ quan có thẩm quyền cấp phép điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án, trong đó các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án đầu tư như sau:

Dự án không phân chia dự án thành phần và không phân kỳ đầu tư..

CHƯƠNG V. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

I. GIỚI THIỆU CHUNG

Mục đích của công tác đánh giá tác động môi trường của dự án **“Bệnh viện chuyên khoa chấn thương chỉnh hình”** là xem xét đánh giá những yếu tố tích cực và tiêu cực ảnh hưởng đến khu vực thực hiện dự án và khu vực lân cận, để từ đó đưa ra các giải pháp khắc phục, giảm thiểu ô nhiễm để nâng cao chất lượng môi trường hạn chế những tác động rủi ro cho môi trường và cho chính dự án khi đi vào hoạt động, đáp ứng được các yêu cầu về tiêu chuẩn môi trường.

II. CÁC QUY ĐỊNH VÀ CÁC HƯỚNG DẪN VỀ MÔI TRƯỜNG.

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/11/2020;

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của BTNMT Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:

- QCVN 26:2016/BYT - Quy chuẩn giá trị cho phép vi khí hậu nơi làm việc;

- QCVN 27:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về rung - Giá trị cho phép tại nơi làm việc;

- QCVN 02:2019/BYT được ban hành kèm Thông tư số 02/2019/TT-BYT quy định về bụi – giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép 05 yếu tố bụi tại nơi làm việc;

- QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc.

- Tiêu chuẩn vệ sinh lao động theo Quyết định số 3733/2002/QĐ-BYT ngày 10/10/2002 của Bộ Y tế về việc ban hành 21 tiêu chuẩn vệ sinh lao động, 05 nguyên tắc và 07 thông số vệ sinh lao động.

III. NHẬN DẠNG, DỰ BÁO CÁC TÁC ĐỘNG CHÍNH CỦA DỰ ÁN ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG

3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng dự án

Dự án không thi công xây dựng, chỉ cải tạo lại các công trình hiện hữu.

3.2. Giai đoạn đưa dự án vào khai thác sử dụng

Tác động do bụi và khí thải:

Đối với dự án, bụi và khí thải sẽ phát sinh do các nguồn chính:

Từ hoạt động giao thông (các phương tiện vận chuyển ra vào dự án);

Từ quá trình hoạt động:

Bụi: Tác hại chủ yếu là hít thở không khí có bụi gây tác hại đến phổi. Ngoài ra bụi còn gây tổn thương lên mắt, da, hệ tiêu hóa. Các hạt bụi có kích thước < 10 μ m còn lại sau khi bị giữ phần lớn ở mũi tiếp tục đi sâu vào các ống khí quản. Đại diện cho nhóm bụi độc dễ tan trong nước là các muối của Pb. Bụi Pb thâm nhập chủ yếu qua con đường hô hấp. Bụi Pb gây tác hại cho quá trình tổng hợp

- CO

- NO_x

Gồm khí NO, NO₂. NO₂ là khí độc, có mùi hăng, gây kích thích, có tác động mãn tính. NO₂ hấp thu ánh sáng mặt trời và tạo ra hàng loạt các phản ứng quang hóa. NO_x còn có khả năng gây hiện tượng mưa axit.

Tác động do nước thải

Nước thải phát sinh tại dự án bao gồm:

+ Nước thải sinh hoạt

Các chất ô nhiễm trong nước thải sinh hoạt

Nguồn: Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), năm 1993

+ Nước mưa chảy tràn

Nồng độ một số chất ô nhiễm trong nước mưa